

Thành-cát Tư-hãn và đế quốc Mông-cổ
**Chinh phục Trung-Đông
và Âu-châu**

(Trích trong bộ Anh Hùng Đông A Dựng Cờ Bình Mông, Q5)

Trong *Anh-hùng Đông-a dựng cờ bình Mông* (AHĐA-DCBM) quyển 2, hồi thứ 16 và 17, tôi đã thuật nguồn gốc một bộ tộc Ki-dát, ở vùng Thảo-nguyên trên cực Bắc Á-châu. Bộ tộc này với chủ đạo tin rằng tổ tiên là con sói xám, dưới sự lãnh đạo của Thiết Mộc Chân, dần dần trở thành một trong những nước lớn. Trong cơ duyên đặc biệt, phò-mã Trần Thủ-Huy, cùng công chúa Đoan-Nghi (con gái vua Lý Anh-Tông) đã kết thân với Thiết Mộc Chân và bốn đại tướng của Mông-cổ tự xưng là *Tứ-liệp lang vương* tức bốn con sói-săn là *Bác Nhĩ Truật, Gia Luật Mễ, Tộc Bất Đài, Triết Biệt*. Cuộc kết thân này, đưa đến Mông-cổ gửi sứ thần sang Đại-Việt. Sang quyển 3, AHĐA-DCBM hồi 29, 30 và quyển 4, hồi 32, 30 lại thuật chi tiết việc một thân vương triều Lý là Lý Long-Phi đã từng đến Mông-cổ trước phò mã Thủ-Huy, với công chúa Đoan-Nghi. Long-Phi giúp Mông-cổ luyện quân, tổ chức quân đội. Tiếp đến việc phò mã Thủ-Huy, công chúa Đoan-Nghi bị vua Lý Cao-tông đem cống cho Tống. Hai vị bất mãn, bỏ lên Mông-cổ. Hai vị đã sinh ra người con, sau thành anh hùng Đại-Việt là Trần Thủ-Độ. Trong thời gian lưu lại Mông-cổ, hai vị giúp Thiết Mộc Chân luyện quân, tổ chức quân đội, tổ chức Khu-mật viện, tổ chức đội mã khoái Phi-tiền. Mông-cổ trở thành hùng mạnh, chinh phục hầu hết các bộ lạc Thảo-nguyên, lên ngôi vua, Thiết Mộc Chân xưng là Thành-cát Tư-hãn. Hồi 40 quyển 4 và hồi 41 quyển 5, thuật rõ trường hợp nào Trần Thủ-Độ trở thành một đại tướng chỉ huy binh đoàn Phương Đông của Mông-cổ. Thủ-Độ là người tràn ngập các cửa Trương-gia, Xích-thành, Hậu-thành của Vạn-lý trường thành; và trở thành một đại tướng đầu tiên vây hãm kinh thành Yên-kinh (*Bắc-kinh ngày nay*).

Sau khi đánh Trung-quốc, Thành-cát Tư-hãn tiến đánh Tây-hạ, rồi một biến cố đặc biệt xảy ra, ông đem đại quân tràn về phương Tây phá tan đế quốc Kwharesm (*Hoa Thích Tử Mô*), sau đó con cháu ông tiếp tục chinh phục Iran, Irak, Syrie, Afganistan, Hung-gia-lợi, Ba-lan, Tiệp-khắc, Đức, Nga v.v. đặt nền móng cai trị đến mấy trăm năm.

Dưới đây chúng tôi tóm lược ý chính trong hai tập tài liệu quân sự, đã giải mật, để độc giả có cái nhìn đại cương về sự hùng mạnh của Mông-cổ năm 1258, là năm họ mang quân đánh Đại-Việt, và bị thất bại.

- Nguyên triều chinh tiểu An-Nam khảo bị.(NTCTANKB)

Sở Nghiên-cứu, Cục Tác-chiến, Bộ Tổng-tư lệnh quân đội nhân dân Trung-quốc.

- Thành-cát Tư-hãn chinh Tây khảo lược.(TCTHCKL)

Sở Nghiên-cứu, Cục Tác-chiến, Bộ Tư-lệnh quân khu miền Tây Mông-cổ 1960.

Xin nhắc để đọc giả rõ : Cái gọi là *Sở nghiên cứu* đề trên bìa tập tài liệu đó trên nguyên tắc trực thuộc *Cục-tác chiến*. Sở những vị từng phục vụ trong quân đội Việt-Nam cộng hòa, hay quân đội Hoa-kỳ hiểu lắm. Tôi xin có đôi lời giải thích. Về phía Việt-Nam, khi soạn thảo Quân-sử, thì do khối Quân-sử, trực thuộc phòng 3, bộ Tổng-tham mưu ; những chuyên viên biên soạn hầu hết là sĩ quan, căn cứ vào những tài liệu tồn trữ, rồi viết ra. Rất ít khi có những lời bình luận. Về phía Hoa-kỳ, thì do một Trung-tâm Quân-sử thuộc bộ Quốc-phòng, thường thì do các sĩ quan, hoặc chuyên viên biên soạn. Như khi mời các tướng Cao Văn Viên, Đồng Văn Khuyên, Ngô Quang Trưởng, Trần Đình Thọ... viết quân sử Hoa-kỳ trong thời gian tham chiến tại Việt-Nam, đã do General Research Corporation... mời ký khế ước. Ngược lại, tại Mông-cổ thì việc nghiên cứu này do chính vị Tư-lệnh, Phó Tư-lệnh cùng những sĩ quan, chuyên viên biên tập. Viên sĩ quan chánh sở Nghiên-cứu chỉ lĩnh nhiệm vụ như là một tổng thư ký. Còn Cục Tác-chiến của Mông-cổ, thì bao gồm nhiệm vụ của phòng 3 (G3) và trung tâm Hành-quân (TOC). Tài liệu được dùng để giảng dạy cho các sĩ quan cao cấp, và làm tài liệu nghiên cứu cho các sĩ quan thiết kế hành quân.

Chiến dịch Kwharesm (*Hoa Thích Tử Mô*)

Tổng-sử thuật lại chiến dịch Kwharezm vẫn tắt khoảng 2 trang, cũng không nói đến tên của vua nước này là Mộ Hợp Mễ hay Ma Kha Vị (Ala Ed Din Mohammed). Vì Mông-cổ tàn phá các nước Trung-Đông, châu Âu như Afganistan, Iran, Irac, Syrie, Hung-gia-lợi, Ba-lan, Tiệp-khắc, Đức, Liên-sô v.v. rồi cai trị mấy trăm năm. Sử sách của các dân tộc này ghi chép rất đầy đủ. Đọc giả có thể tìm đọc những sách này bằng tiếng Anh, Pháp, mà thuật giả ghi ở phần thư mục AHĐA-DCBM quyển 1.

Năm 1217, quân Mông-cổ đánh chiếm đế quốc Tây-Liên, giết bạo chúa Gut Sơ Lúc, làm cho các nước vùng Trung-á hết sức quan tâm. Các nước này tiếp giáp với Tây-Liên bằng con sông Irtysh. Sự kiện một đạo quân dữ như quỷ sứ, đi đến đâu tàn sát đến đó làm cho vua chúa vùng này phải tìm hiểu. Họ được những thương nhân kể cho nghe rằng: Thành-cát Tư-hãn là một ông vua bách chiến bách thắng. Đội Kỵ-mã của ông mạnh hơn núi lở, băng tan. Ông là người ưa trật tự, ưu đãi thương nhân, thường nâng đỡ họ đặc biệt. Họ kể cho những ông vua này nghe về các trận đánh kinh thiên động địa của Mông-cổ với Kim. Mông-cổ đã chiếm được nước Kim, Tây-Hạ, Liêu-Đông, Cao-ly, Nãi-man, Khắc-liệt, Thát-đát.

Bấy giờ thế giới Hồi-giáo đang ở vào thịnh thời của Alla Ed Din Mohammed, đại đế nước Kwharezm. Tổ tiên của Mohammed nguyên là người hầu cận gốc Thổ, được vua sứ Seljuk phong tước phó quận vương ở vùng lưu vực sông Amou Daria. Đến đời cha của Mohammed, bờ cõi của quận vương mở rộng từ bờ biển Caspienne tới Boukhara, và từ

biển Alrai tới Ba-tư. Ngôi vua truyền sang Mohammed, ông đem binh chinh phục, mở rộng bờ cõi ra bốn phía: Vượt sông Syr Daria lên Bắc chiếm một nửa vùng thảo nguyên Kurghise. Phía Đông chiếm lãnh thổ Transoxiane bao gồm Samarkande, Đại-uyển (Fergana). Phía Nam, chiếm A-phú-hãn. Phía Tây tới Irak. Thời bấy giờ, ông được người ta tặng cho danh hiệu *Cái bóng của Allah trên mặt đất*, hay *Alexandre đại đế thứ nhì*.

Muốn làm bá chủ thế giới Hồi-giáo, ông xin giáo chủ ở Bagdah nhận là Hoàng-đế, dưới sự che chở của giáo chủ. Cũng nên nhắc lại, giáo chủ Hồi-giáo, trong phạm vi thế tục chỉ có ảnh hưởng ở vùng Mésopotamie. Nhưng về tôn giáo, ông là giáo chủ của tất cả tín đồ Hồi-giáo. Ông có ảnh hưởng đến tất cả giáo chúng Hồi-giáo.

Lời yêu cầu của Mohammed không được giáo chủ Nasir chấp nhận. Ngược lại, giáo chủ còn ra lệnh cấm tín đồ không được cầu nguyện cho Mohammed. Giáo-chủ còn đi xa hơn, là xúi dục các tiểu vương chống Mohammed, ly khai với đế quốc Kwharesm. Thư của giáo chủ Nasir đến với Mohammed, giữa lúc ông đang chinh phục A-phú-hãn. Nổi giận, Mohammed triệu tập một hội nghị Hồi-giáo truất phế Nasir, bầu một giáo chủ mới, rồi cất quân đi đánh Nasir.

Giữa lúc Mohammed chinh bị binh mã thì được tin Tây Liêu bị Mông-cổ chinh phạt. Ông mù tịt về thế giới Đông-phương. Tuy vậy để đề phòng, ông ngưng việc đánh Badad, dồn quân lên miền Bắc đề phòng. Một mặt ông gửi sứ thần qua Mông-cổ.

Ngược lại với Mohammed, Thành-cát Tư-hãn lại biết về thế giới Hồi-giáo. Những thương nhân đem vào Mông-cổ không biết bao nhiêu sản phẩm xứ Hồi: Áo giáp tên xuyên không thủng, mũ chiến bằng đồng, mộc bọc thép, mã tấu sắc bén, binh pha lê, nữ trang, thảm.

Sau khi tiếp sứ đoàn Kwharezm, Thành-cát Tư-hãn nhờ sứ đoàn chuyển về hoàng đế Mahomed đề nghị:

"Ta biết hoàng đế các người đang cai trị một đế quốc rộng lớn, hùng mạnh. Ngài là hoàng đế phương Tây. Ta là hoàng đế phương Đông. Hai bên phải giao hảo với nhau. Ranh giới của hai nước ở Khâm-sát. Ta đề nghị ngài cho thương nhân hai nước qua lại thông thương với nhau".

Thành-cát Tư-hãn gửi một sứ đoàn sang Kwharesm. Sứ đoàn mang theo tặng phẩm: Bạc thoi, ngọc quý, vải dệt bằng lông lạc đà. Để tỏ thiện chí, Thành-cát Tư-hãn chọn viên chánh sứ Mahmound Ieldaleh là dân Kwharesm, nhân viên toàn người xứ Hồi.

Sứ đoàn Mông-cổ được hoàng đế tiếp đón hết sức nồng hậu, khiến triều đình Kwharesm xưa nay vốn kiêu căng, đều phải kinh ngạc.

Năm 1218, giữa lúc Mahomed đang trên đường viễn chinh hồi loan tới Samarkande thì có tin gửi từ biên thùy phía Bắc về: Thống-đốc Inaltchik thành Ottar tâu rằng, mới bắt

được một thương đoàn, có nhiều tên thám thính Mông-cổ trà trộn trong đám thương nhân Hồi giáo.

Quốc vương ra lệnh: Giết chúng đi.

Phê bình hành động này, sử gia Ba-tư Fadl Allad Rasid ud-Din (1247-1318) viết như sau:

"Khi ban chỉ trên, không khác gì nhà vua đem tính mệnh mình ra mà đánh cuộc. Một giọt máu Mông-cổ đổ, thì thần dân của ông phải trả lại một sông máu. Một cái đầu của Mông-cổ rụng xuống thì bằng mấy chục vạn cái đầu khác. Mỗi đồng tiền tịch thu của họ phải trả bằng mấy tạ vàng".

Viên thống đốc Inaltchik nhận được chiếu chỉ, tịch thu tất cả vàng bạc, hàng hóa của thương đoàn, rồi giết hết 150 người. Chỉ có một tên nô lệ trốn thoát, chạy về tiền đồn Mông-cổ báo cáo sự tình. Hắn được đưa về kinh đô Hoa-lâm, tâu trình lên Thành-cát Tư-hãn.

Thành-cát Tư-hãn không thể tin rằng, mới hôm nào Mahommed cam kết cho thương nhân hai nước thông thương, mà bây giờ lại làm thế? Ông cho rằng viên thống đốc đã lạm quyền. Ông gửi sứ giả sang yết kiến Mahommed, yêu cầu phải nạp kẻ sát nhân cho ông.

Hoàng-đế Ala Ed Din Mohammed, danh hiệu *bóng Allah trên mặt trái đất*, khi nghe sứ giả Mông-cổ yêu cầu như vậy thì ngài rùng mình, tưởng đâu nằm mộng. Hỡi ơi! Cái bọn mọi rợ mà dám tới chỗ tôn nghiêm nhất trần gian, trước *ngài chúa tể Hồi-quốc*, trước *Alexandre đệ nhị* mà nói lời hỗn xược như vậy sao?

Mohamed trả lời: Đem chém chánh sứ, còn tùy tùng thì cắt râu, rồi trả về.

Khi bọn tùy tùng trở về tâu lại, Thành-cát Tư-hãn khóc rống lên:

"...Trời ơi! Xin trời thấu cho, tôi không phải là người muốn gây thảm họa..."

Lập tức ông triệu tập bộ Tổng tham mưu ban lệnh. Rồi bọn Mã-khoái phi tiễn chạy như mắc cửi ban lệnh đến tất cả các Đại-hãn vùng Thảo-nguyên, đến các chư hầu Thổ-phồn, Khiết-đan, Tây-liêu, Trung-quốc... trùng trùng, điệp điệp kéo nhau lên đường.

Lực lượng Mông-cổ chinh Tây gồm 25 vạn Lô-i-ky. Chúng ta hãy tưởng tượng một lực lượng 25 vạn Kỵ-binh, mỗi Kỵ-binh có hai hoặc ba ngựa. Binh đội được trang bị bằng tất cả tinh hoa của Mông-cổ, rút tủa tinh hoa của Trung-quốc, Tây-hạ. Chiến binh mặc đồng phục, đội mũ lông, mang dây da ống chèn, quần xà cạp. Áo khoác là áo kép bằng da, giữa độn lông thú hoặc bông gọi là Dacha. Áo lót bên trong bằng tơ, phòng khi bị trúng tên, ngạnh mũi tên chỉ làm hăm da, chứ không xuyên vào thịt. Quân kỵ mặc áo giáp sắt lót nhiều miếng chồng lên nhau. Chiến sĩ được trang bị hai loại vũ khí. Một loại để đánh giáp lá cà, và một loại để tấn công mục tiêu ở xa. Mỗi kỵ binh có một cây gươm, một đoản đao,

một chùy sắt, một câu liêm. Trên cánh tay trái, còn có một cây trủy thủ cài trong cái vòng da.

Người nào cũng có hai cây cung, hai túi tên đựng nhiều thứ tên. Tên xuyên thủng, tên lửa, tên tẩm độc. Cung là thứ cung có ba đoạn uốn khúc.

Ngoài ra, mỗi người có một số lao, lao ngắn, lao dài, một dây thông lọng. Mỗi Ky-binh có ba, hay bốn ngựa để thay thế. Trên lưng ngựa có túi đựng rượu, thịt khô.

Lực lượng trợ chiến còn có những xe chở pháo binh do trâu kéo, xe phóng hỏa pháo, đại bác để phá thành. Quân Mông-cổ đã biết dùng chất nổ. Sau họ 15 năm Berthold Schwaiz phỏng theo, chế ra chất nổ rồi nói rằng do mình...sáng chế.

Một binh đoàn công binh do các chuyên viên Trung-quốc điều khiển. Sử ghi rằng riêng binh đoàn của Sát Hợp Đài khi vượt qua sông Syr Daria đã bắc 48 cây cầu!

Đông Tây thử lửa :

Trận Fergana.

(Tiếng Trung-quốc là Đại-uyển)

Chiến-thuật, chiến lược vào thời gian đầu thế kỷ thứ 13, giữa Âu và Á hoàn toàn khác biệt nhau. Á thì chủ yếu là dùng hư hư, thực thực, kỳ mưu. Còn Âu thì dùng lối phô trương sức mạnh, dàn trận. Hồi đầu mới lên ngôi, Thành-cát Tư-hãn cũng dùng lối dàn quân giống châu Âu. Sau khi chinh phục các nước Á châu như Trung-quốc, Tây-hạ, Thổ-phồn, Cao-ly, Tây-Liêu, Kim... Ông đã đổi hoàn toàn chiến lược, chiến thuật. Trần Đại-uyển (Fergana) là trận đầu tiên, thử lửa giữa chiến thuật, chiến lược Đông-Tây.

Dù tức giận Mahommed, dù nóng trả thù, nhưng Thành-cát Tư-hãn và bộ Tổng-tham mưu (Iourt Dchi) cũng nghiên cứu rất cẩn thận trước khi ra quân :

- Trước hết là đường tiến binh. Đối với Kim, biên giới Kim với Thảo-nguyên dài hơn 5 nghìn cây số. Lôi-kỵ Mông-cổ có thể tràn ngập bất cứ khu nào mình muốn.

- Trên đường tiến quân, chỗ nào cũng có sông, có nước, có cỏ, có dân. Có dân thì có lương thực.

- Khí hậu Trung-quốc tương đối ẩm áp hơn vùng Thảo-nguyên.

Còn đối với Kwharesm thì khác hẳn :

- Biên giới Kwharesm, Mông-cổ cách nhau bằng những dãy núi cao 7.000 thước, dựng đứng như những bức thành.

- Nếu đi vòng lên phía Bắc thì phải vượt qua hơn 1 nghìn cây số mới tới những thành như Samarkande, Bourkhara.

- Đi theo đường này, phải qua cửa Tử-thần (Dzoungari), bao gồm những vùng sa mạc không có dân chúng, không có một giọt nước, một bụi cỏ. Trong khi Mông-cổ với quân số 25 vạn người, gần một triệu ngựa, lấy đâu ra lương thảo ? Việc tiếp tế từ Mông-cổ, vượt qua 2 nghìn cây số, thì thực không thể thực hiện nổi.

Cuối năm 1218, sau khi chinh bị binh mã xong, Thành-cát Tư-hãn liền di chuyển quân tới bờ sông Irtysh. Đại quân phải chờ tuyết tan, rồi mới tìm cách đi qua cánh cửa Thần-chết.

Giữa lúc ấy, thì tướng Triết Biệt từ Tây-liêu báo về rằng :

"Đã tìm ra một con đường mật của các thương gia. Con đường này tới thẳng miền Đông Kwharesm thuộc trung bộ nước này là Đại-uyển, rồi từ đó qua thể vượt lên Bắc theo sông Syr Daria".

Sau khi bàn với bộ Tổng-tham mưu, Thành-cát Tư-hãn sai vương tử Truật Xích mang một binh đoàn tới Kashgar cùng Triết Biệt, đánh úp Đại-uyển. Ba mươi ngàn quân âm thầm lên đường, vượt qua những ngọn núi cao ngất trời Thiên-sơn, Palmir, tuyết phủ mịt mờ. Sau 68 ngày gian nan, họ tới thung lũng Đại-uyển (Fergana) vào mùa Xuân. Đây là một vùng trù phú, nơi trồng nho, lúa mạch, sản xuất rượu, lụa, thủy tinh, và nhất là giống ngựa danh tiếng.

Qua mấy tháng giá lạnh, đói khát, vừa xuống đồng bằng, đoàn quân Mông-cổ tràn vào làng cướp súc vật lương thực.

Được tin báo, Đại-đế Mohammed phản ứng rất nhanh. Ông thân dẫn một đội quân tinh nhuệ hùng hậu nhất tới nghênh chiến. Khi thấy quân Mông-cổ, ngựa thì trụi lông, kỵ mã chỉ có cương mà không có yên. Binh tướng thì da cháy sạm, mặt mũi hốc hác. Vị Đại-đế tranh lòng thương, ngài cho rằng đây là bọn giặc cướp giật. Sau khi giao chiến ít phút, quân Mông-cổ bỏ chạy. Mohammed xua quân đuổi theo. Nhưng qua trận giao chiến ngắn ngủi, Mohammed phải thâm phục kẻ thù can đảm, ngựa phi nhanh, tài bắn cung tài tình.

Quân Kwharesm đuổi đến chân núi, thì gặp đội quân Truật Xích đông gấp bội, trang bị đầy đủ, quân tướng khỏe mạnh.

Quân Kwharesm mở màn cuộc tấn công bằng những hồi kèn và tiếng chuông. Quân Mông-cổ tràn xuống phản công. Cứ mỗi lần chúa tướng phát cờ, là ngựa của họ, kỵ mã của họ cùng rú lên những tiếng khùng khiếp. Đang kịch chiến, bỗng quân Mông-cổ bỏ chạy, tẻ ra như rẻ quạt. Mahommed chưa ước tính được chủ ý của đối phương, thì thành linh chúng lại xuất hiện đánh vào hậu quân. Tuy quân số đông gấp ba (10 vạn) mà suýt nữa Mohammed bị bắt sống. May mắn thay, viện quân của Thái-tử Djélal-Ed-Din vừa tới tiếp viện. Suýt bữa bắt được vương tử Truật Xích.

Hai bên đánh nhau cho tới trời tối, rồi cùng thu quân. Lợi dụng trong đêm tối, quân Mông-cổ đổi ngựa, rồi rút về vùng cách đó rất xa. Mohammed cho rằng mình đã thắng. Nhưng trong lòng vị Đại-đế không còn dám khinh địch nữa. Ông phải công nhận chưa bao giờ gặp đội quân nhanh nhẹn, can đảm, dẻo dai như vậy.

TCTHTCKL bình luận đại lược như sau (lược dịch):

" Chắc chắn khi binh đoàn Triết Biệt, Truật Xích vượt núi cao trùng điệp, thì tình báo Kwharesm đã biết rất sớm, rất chi tiết, và tâu lên hoàng đế Mohammed. Bằng cớ là khi biến cố giết thương gia Mông-cổ diễn ra, thì ông đang ở miền Nam. Được tin Mông-cổ vượt Thiên-sơn, ông mới bắt đầu điều quân lên. Từ kinh đô Samarkande, hay từ miền Nam lên Fergana đường cách nhau 1600 cây số, ít ra quân phải đi trong hơn 40 ngày. Cho nên lúc quân Triết Biệt vừa xuống núi là gặp quân Kwharesm ngay.

Chúng ta hãy đặt câu hỏi: Mohammed là ông vua kinh nghiệm dụng binh. Ông phải biết rằng phạm đánh giặc phải lợi dụng thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Thời ở đây là khí hậu mùa Đông, địa lợi là núi cao, hiểm trở. Tại sao ông chỉ dàn quân chờ địch? Nếu ông ban lệnh cho một tướng trấn thủ Fergana:

- Lợi dụng thông thạo địa thế, tạo ra những chướng ngại vật, trên các đỉnh núi cao ngất trời.

- Phục binh, lẩn đá, chặn đường tiến quân. Phục binh cắt đường tiếp tế lương thảo.

Như vậy, chỉ cần 10 ngày, thì toàn bộ đội quân Triết Biệt, Truật Xích sẽ chết đói, chết lạnh hết.

Xét cho kỹ các binh thư vùng Trung-Đông, Tây-Á, châu Âu, cho đến thời ấy còn quá ấu trĩ, nên Mohammed mới bị thất bại dễ dàng".

Tại cửa Tử-thần, Thành-cát Tư-hãn được tin báo về trận Đại-uyển. Ông tăng cường cho Triết Biệt 5 nghìn quân nữa, rồi ra lệnh :

« Để Truật Xích ở lại, ém quân trên núi. Còn Triết Biệt hãy vượt núi, qua đỉnh Altai tiến về Nam, đánh chiếm miền châu thổ sông Amou Daria ».

Quân Mông-cổ biến mất, Mohammed cho rằng chiến tranh chấm dứt. Tuy vậy ông cũng gửi hàng nghìn người đi theo thương nhân, dò xét tình hình Mông-cổ. Ông biết rõ như sau :

« Thành-cát Tư-hãn cho quân vượt cửa của Tử-thần. Sát Hợp Đài thống lĩnh binh đoàn thứ nhất. Oa Khoát Đài thống lĩnh binh đoàn thứ nhì. Đại-hãn và con út Đà Lôi thống lĩnh binh đoàn thứ ba cùng bộ Tổng-tham mưu. Quân số trên 400 nghìn đang kéo đi như kiến ».

Mohammed tự tin : Với quân số ấy đi từ sông Irtysh đến sông Syr Daria trải 1.500 cây số, với biết bao núi cao, đồng không một giọt nước. Ấy là không kể tới nơi, người ngựa mệt mỏi. Tuy vậy ông cũng tập trung được 40 vạn quân, lấy khỏe chờ mệt.